TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 45/2025/HS-ST Ngày: 26-9-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

C*ác Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Khoàng Văn Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Tố Uyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng Văn L; sinh ngày 09 tháng 8 năm 1990 tại tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú: Bản Nh M, xã Nh, huyện Nh, tỉnh Điện Biên (nay là bản Nh M, xã Nh, tỉnh Điện Biên); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân 012090004xxx, ngày cấp: 24/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Vàng Văn T và bà Vàng Thị P. Bị cáo có vợ là Mò Thị B và 02 người con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/6/2025, sau đó bị tạm giam từ ngày 26/6/2025 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn L: Bà Giàng Thị Nhung, sinh năm 1987 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 45 phút, ngày 20/6/2025, tổ công tác Đồn Biên phòng Nh, phối hợp với Đồn Biên phòng K và Công an xã Nh đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản L 2, xã Nh, huyện Nh, tỉnh Điện Biên (nay là bản L 2, xã Nh, tỉnh Điện Biên), phát hiện Vàng Văn L đang đi bộ từ hướng bản T, xã Nh về hướng bản L 2, xã Nh có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra tổ công tác đã phát hiện trong tay phải của Vàng Văn L đang cầm 01 gói nilon màu hồng, miệng gói được quấn lại, bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành L biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng của Vàng Văn L.

Quá trình điều tra Vàng Văn L khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20/6/2025, Vàng Văn L đi bộ từ nhà ở bản Nh M, xã Nh tới bản T, xã Nh để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, L đã mua 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 200.000 đồng. Sau đó, L cầm gói Heroine trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà, khi L đi đến giữa cầu thuộc bản L 2, xã Nh thì bị tổ công tác đang làm nhiệm vụ đã phát hiện, thu giữ gói Heroine của L.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại ngày 20/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên xác định: Chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Văn L có khối lượng 0,25 (không phẩy hai mươi lăm) gam, gửi toàn bộ giám định.

Tại Kết luận giám định số 597/KL-KTHS, ngày 23/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "Vật chứng thu giữ của Vàng Văn L có khối lượng 0,25 gam chất bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine)."

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSKV5 ngày 04/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên đã truy tố bị cáo Vàng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Văn L một lần nữa đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vàng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Văn L từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 0,16 gam Heroine hoàn lại sau khi lấy mẫu giám định và 02 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu. Đề nghị

không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn L nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để xử phạt bị cáo mức thấp nhất trong đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Vàng Văn L không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 07 giờ 45 phút, ngày 20/6/2025, tại khu vực bản L 2, xã Nh, huyện Nh, tỉnh Điện Biên (nay là bản L 2, xã Nh, tỉnh Điện Biên), bị cáo Vàng Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,25 (không phẩy hai mươi lăm) gam Heroine để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra (BL 65 - 69; 70 - 73), phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01 - 02), vật chứng thu giữ (BL 03), Kết luận giám định (BL 21) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vàng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:…

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã Nh, vì ma túy không chỉ gây hủy hoại sức khỏe của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được

hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng Văn L có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Khi bị bắt giữ và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Văn L từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, khối lượng Heroine tàng trữ là 0,25 gam, ở gần mức đầu điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử xử phạt tù bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước nên không chấp nhận đề nghị mức xử phạt của Kiểm sát viên. Đối với các đề nghị khác là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là 0,16 (không phẩy mười sáu) gam Heroine hoàn lại sau khi giám định và 02 mảnh nilon màu hồng, 01 phong bì niêm phong ban đầu, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, mức hình phạt áp dụng, xử lý vật chứng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân và hoàn cảnh, xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất trong đề nghị của Kiểm sát viên. Do Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị về mức hình phạt của Kiểm sát viên nên cũng không chấp nhận đề nghị mức hình phạt của người bào chữa đối với bị cáo. Đối với các đề nghị khác là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên, Kiểm sát viên và người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Trong vụ án Vàng Văn L khai đã mua Heroine của 01 người đàn ông dân tộc Mông vào sáng ngày 20/6/2025 tại khu vực bản T, xã Nh, huyện Nh, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo Vàng Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sống tại xã Nh, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/6/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,16 (không phẩy mười sáu) gam Heroine hoàn lại sau khi đã giám định, 02 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu.

(Vật chứng gồm 02 khoản được niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Điện Biên).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Văn L.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Vàng Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 26/9/2025./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 – Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng GĐKT, TT&THA;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV-LLTP Công an tỉnh;
- Phân trại Tạm giam Nà Hỳ;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Sao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**